

Số: 2051 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHCNĐTMT. TX.60.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW
ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày
13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 70-NQ/TW

*(Kèm theo Quyết định số: 2051 /QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW) và Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 328/NQ-CP), trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 70-NQ/TW và Nghị quyết số 328/NQ-CP trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Phát huy vai trò của Bộ trong công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về bảo đảm an ninh năng lượng; tổ chức triển khai đồng bộ, thường xuyên các hoạt động truyền thông, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội đối với việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và chuyển đổi năng lượng.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng đối với phát triển bền vững đất nước.

Tạo chuyển biến rõ nét trong sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; từng bước thúc đẩy chuyển đổi năng lượng thân thiện với môi trường trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Yêu cầu

Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng, phù hợp với đặc thù ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Các đơn vị được phân công chủ trì nội dung, nhiệm vụ tại Chương trình hành động này chủ động lập kế hoạch, đề xuất nhiệm vụ và nguồn lực để triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, thống nhất, hiệu quả và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật. Bảo đảm

tính khả thi, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa tuyên truyền, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Bộ với các Bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 70-NQ/TW và Nghị quyết số 328/NQ-CP trong toàn ngành nhằm bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động; xác định bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và chuyển đổi năng lượng vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các cơ quan, đơn vị, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm việc triển khai đi vào thực chất, hiệu quả.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về an ninh năng lượng trong ngành

Lồng ghép nội dung bảo đảm an ninh năng lượng trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, nhằm bảo đảm các định hướng phát triển của ngành được xây dựng trên cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với xu hướng chuyển đổi xanh, phát triển bền vững. Nội dung này cần được thực hiện xuyên suốt trong quá trình xây dựng, thẩm định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và lĩnh vực.

Tổ chức lồng ghép, tích hợp yêu cầu về hiệu suất năng lượng, giảm phát thải trong xây dựng và vận hành các công trình văn hóa, thể thao, du lịch, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các mô hình cơ sở lưu trú du lịch xanh, công trình thể thao tiết kiệm năng lượng, thiết chế văn hóa thân thiện môi trường; tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp và xã hội tham gia chuyển đổi năng lượng.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo đảm an ninh năng lượng

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, liên tục, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và chính sách, pháp luật về năng lượng nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể

thao, du lịch; bảo đảm thông tin được truyền tải rộng rãi, phù hợp với từng nhóm đối tượng; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng như người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và tạo chuyển biến trong hành vi sử dụng năng lượng.

Đẩy mạnh tuyên truyền thay đổi hành vi sử dụng năng lượng thông qua báo chí; phát thanh, truyền hình; nền tảng số; hệ thống thông tin cơ sở; thiết chế văn hóa cơ sở; hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng; hoạt động triển lãm, điện ảnh, truyền thông trực quan. Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật, điện ảnh trong lan tỏa thông điệp về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững. Phối hợp hưởng ứng và phát động các phong trào chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường trong cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính vào các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch; các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật và hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

Phổ biến, nhân rộng các mô hình sử dụng năng lượng tái tạo, mô hình tự sản xuất-tự tiêu thụ, mô hình cộng đồng năng lượng và các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả phù hợp với điều kiện từng vùng, địa phương.

4. Thúc đẩy chuyển đổi năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại hệ thống thiết chế văn hóa như bảo tàng, nhà hát, rạp chiếu phim, trung tâm văn hóa nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm chi phí vận hành; lồng ghép nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, góp phần hình thành lối sống xanh trong cộng đồng. Khuyến khích xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa xanh, thân thiện môi trường.

Chuẩn hóa quy trình quản lý, vận hành các sân vận động, nhà thi đấu theo hướng tối ưu hóa sử dụng năng lượng, tận dụng chiếu sáng tự nhiên và sử dụng thiết bị hiệu suất cao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và năng lượng tái tạo, đặc biệt là nghiên cứu thí điểm, triển khai lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái các công trình thể thao quy mô lớn. Lồng ghép tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong tổ chức các giải thi đấu, sự kiện thể thao.

Xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi năng lượng tại các khu, điểm du lịch quốc gia và trọng điểm nhằm từng bước giảm phụ thuộc vào năng lượng truyền thống, tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Khuyến khích áp dụng các giải pháp như điện mặt trời mái nhà, hệ thống sử dụng năng lượng tái tạo trong cung cấp nước nóng, xử lý nước thải, phương tiện giao thông điện trong khu, điểm du lịch, góp phần giảm chi phí vận hành và giảm phát thải. Lồng ghép tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong hệ thống tiêu chuẩn, xếp hạng cơ sở lưu trú và khu, điểm du lịch, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi theo hướng bền vững.

Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất mô hình thiết chế văn hóa xanh (bảo tàng, trung tâm văn hóa, thư viện, nhà hát...), gắn việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả với bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, gìn giữ cảnh quan, môi trường sinh thái và lan tỏa lối sống xanh trong cộng đồng

5. Xây dựng đời sống văn hóa gắn với lối sống xanh, tiết kiệm năng lượng trong cộng đồng dân cư

Lồng ghép nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm an ninh năng lượng vào việc thực hiện Bộ tiêu chí về xây dựng hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh gắn với các giá trị văn hóa truyền thống. Nội dung này nhằm đưa yêu cầu tiết kiệm năng lượng trở thành một tiêu chí trong xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, qua đó tạo sự lan tỏa sâu rộng, bền vững trong xã hội.

Hướng dẫn, khuyến khích các địa phương đưa nội dung sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố, góp phần nâng cao ý thức tự giác, hình thành thói quen sử dụng năng lượng bền vững trong đời sống hằng ngày của người dân.

Phát huy vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở (nhà văn hóa, trung tâm văn hóa – thể thao các cấp) trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Đây là kênh trực tiếp, gần dân, có khả năng tác động sâu đến hành vi cộng đồng.

Tăng cường lồng ghép nội dung tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, góp phần hình thành lối sống xanh, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

6. Hợp tác quốc tế

Chủ động thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực phục vụ sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và chuyển đổi năng lượng trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nhằm nâng cao năng lực quản lý, vận hành và thúc đẩy chuyển đổi xanh phù hợp với xu thế quốc tế.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch xanh, công trình thể thao xanh, thiết chế văn hóa thân thiện môi trường; lựa chọn, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển trong việc huy động nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà kính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường

Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức triển khai Chương trình hành động; chủ trì, điều phối và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp

thời báo cáo và đề xuất Bộ trưởng các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm Chương trình được triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, gửi Bộ Công Thương để báo cáo Chính phủ.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Nghiên cứu, tham mưu lồng ghép thực hiện các mục tiêu về an ninh năng lượng khi được giao chủ trì xây dựng, góp ý các Chiến lược, Quy hoạch, Đề án phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh/thành phố và thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

Tham mưu Lãnh đạo Bộ để bố trí nguồn kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động này.”

3. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp tham mưu hoàn thiện thể chế theo hướng lồng ghép, tích hợp các yêu cầu về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu suất năng lượng, giảm phát thải và phát triển bền vững trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các quy định về xây dựng, quản lý, vận hành công trình văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng.

4. Cục Báo chí

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyên truyền tổng thể về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, thông điệp, nhóm đối tượng và lộ trình triển khai theo từng giai đoạn.

Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí trong và ngoài ngành, hệ thống phát thanh, truyền hình xây dựng, phát sóng các chương trình, phóng sự..., về an ninh năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài chuyên sâu về an ninh năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và chuyển đổi năng lượng.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông theo chủ đề, cao điểm; hướng dẫn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả thông tin tuyên truyền trên báo chí.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội, xử lý thông tin sai lệch (nếu có) liên quan đến chính sách năng lượng quốc gia.

5. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền trên nền tảng thông tin điện tử về an ninh năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đa

nền tảng trong truyền thông; phát triển các sản phẩm truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và thay đổi hành vi sử dụng năng lượng.

Phối hợp với Cục Báo chí và các đơn vị liên quan theo dõi, đánh giá hiệu quả tuyên truyền trên môi trường số; đề xuất giải pháp đổi mới nội dung, phương thức truyền thông.

6. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình

Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác tuyên truyền về bảo đảm an ninh năng lượng thông qua hệ thống thông tin cơ sở, đặc biệt tại vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Hướng dẫn các địa phương khai thác hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở để phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến từng hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện Bộ tiêu chí về xây dựng hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh gắn với các giá trị văn hóa truyền thống. Theo dõi, đánh giá hiệu quả tuyên truyền tại cơ sở. Xây dựng, cung cấp nội dung tuyên truyền mẫu, tài liệu truyền thông, sản phẩm trực quan phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, bảo đảm dễ hiểu, dễ áp dụng trong thực tiễn.

7. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh năng lượng và chuyển đổi năng lượng trong lĩnh vực du lịch; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, ứng dụng năng lượng tái tạo tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch.

Lồng ghép các tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải và phát triển du lịch xanh vào các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn, tiêu chí xếp hạng và hoạt động quản lý nhà nước về du lịch. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp du lịch xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch sử dụng năng lượng sạch, phương tiện giao thông xanh và các mô hình quản lý năng lượng hiệu quả; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, thực tiễn tốt và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch bền vững gắn với bảo đảm an ninh năng lượng.

8. Cục Thể dục thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh năng lượng và chuyển đổi năng lượng trong lĩnh vực thể dục thể thao; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, vận hành các công trình thể thao và tổ chức các hoạt động, sự kiện thể thao. Lồng ghép các tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải vào các chương trình, đề án và hoạt động quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai các mô hình quản lý năng lượng hiệu quả, góp phần phát triển thể thao theo hướng xanh và bền vững.

9. Cục Nghệ thuật biểu diễn

Hướng dẫn các đơn vị nghệ thuật biểu diễn lồng ghép nội dung tuyên truyền về bảo đảm an ninh năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, chuyển đổi năng lượng và bảo vệ môi trường trong hoạt động sáng tác, dàn dựng, biểu diễn nghệ thuật; phát huy vai trò của nghệ thuật biểu diễn trong nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, lan tỏa lối sống xanh trong cộng đồng; bảo đảm việc lồng ghép phù hợp với đặc thù sáng tạo nghệ thuật, không làm ảnh hưởng đến giá trị tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

10. Cục Hợp tác quốc tế

Là đầu mối triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh năng lượng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch xanh, công trình thể thao xanh, thiết chế văn hóa xanh và các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển nhằm huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực thực thi; lồng ghép nội dung bảo đảm an ninh năng lượng và chuyển đổi năng lượng vào các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao vị thế của ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong hội nhập quốc tế.

11. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại trụ sở cơ quan, đơn vị, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Lựa chọn thiết bị, công nghệ theo hướng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, bảo đảm hiệu quả lâu dài trong quá trình quản lý, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động này; chủ động xây dựng kế hoạch hành động hoặc lồng ghép triển khai thực hiện Nghị quyết trong kế hoạch hằng năm của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hằng năm (trước ngày 25 tháng 11) báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện (qua Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường để tổng hợp). *ĐKS*